

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13-9-2019

V/v tranh chấp HNGĐ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Khắc Tuấn, bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiếu, kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 116/QĐHPT-TA ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1990;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1979;

Cùng HKTT: khu C, phường T, Thị xã S, Thành phố Hà Nội. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – chị Phan Thị T trình bày: chị và anh Nguyễn Ngọc K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 19/6/2015 tại UBND phường T, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do lối sống và tính cách không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh K thường xuyên ghen tuông vô cớ, luôn nghi ngờ chị không chung thủy nên hay đánh đập, xúc phạm chị. Hai bên gia đình biết sự việc đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở đầu năm 2018 đến nay. Chị thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 07/12/2015. Chị T xin được nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: chị T xác định không có, anh K .

Tại biên bản xác minh đề ngày 14/5/2019, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Do có mâu thuẫn nên chị T đã đưa con về ở nhà mẹ đẻ, vợ chồng đã không còn ở với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể chính quyền địa phương không nắm được. Anh K đi làm xa, thi thoảng vẫn về nhà. Đề nghị Tòa án làm việc trực tiếp với người nhà của anh K chị T để giải quyết theo đúng pháp luật.

Tại biên bản làm việc đề ngày 24/5/2019, bà Phan Thị T – mẹ đẻ của anh K cho biết: vợ chồng anh K và chị T sau khi kết hôn ở cùng gia đình bà, có 01 con chung, đến năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ghen tuông nên vợ chồng bất hòa, có xảy ra xô xát, cãi vã. Chị T đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Anh K đi làm xa, thi thoảng về thăm nhà. Anh K đã biết việc chị T làm đơn ly hôn. Việc hôn nhân do anh K chị T tự quyết định.

Quá trình giải quyết vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định, anh K đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: về tố tụng, Tòa án thụ lý và giải quyết theo đúng quy định pháp luật; về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị T được ly hôn anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Năm 2015, chị T và anh K đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường T, Sơn Tây, Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình chồng tại Cầu Dù, T, Sơn Tây, Hà Nội. Năm 2016, vợ chồng anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặt khác, do ghen tuông nên vợ chồng bất hòa. Anh K nghi ngờ chị T không chung thủy nên đánh mắng vợ. Đầu năm 2018, mâu thuẫn trầm trọng nên chị T đưa con gái về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Thấy rằng giữa vợ chồng anh chị đã không còn sự vun đắp chăm sóc xây dựng gia đình, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn anh K là phù hợp với quy định tại điều 56 luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 07/12/2015. Chị T trực tiếp chăm sóc cháu N từ khi vợ chồng ly thân cho tới nay, anh K đi làm xa thường xuyên không có nhà, nên giao con cho chị T tiếp tục

nuôi dưỡng để đảm bảo sự chăm sóc tốt nhất cho cháu. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: Chị T xác định không có, không xác định được quan điểm của anh K nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị T. Chị Phan Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc K.

2. Về con chung: chị T và anh K có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 07/12/2015. Giao cho chị T nuôi con sau khi ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh K cho đến khi các bên có yêu cầu mới. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp đối với gia đình: không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2016/0007876 ngày 06/5/2019.

Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Sơn Tây;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Tú